

XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN LỊCH SỬ 11_NĂM HỌC 2025-2026

I. Xây dựng ma trận đề kiểm tra cuối kì II

Khung ma trận đề kiểm tra định kì môn Lịch sử (TNKQ nhiều lựa chọn; TNKQ đúng – sai)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn (câu hỏi)			TNKQ đúng sai (Lệnh hỏi)						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề 5. Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt nam (trước năm 1858)	1. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV)	2	1	2				2	1	2	12,5 %
		2. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)	2	1	1	1a	1b	1c,1d	3	2	3	20 %
		3. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)	2	2		1a	1b	1c,1d	3	3	2	20%
2	Chủ đề 6: Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển đông	1. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	3	2		1a	1b	1c,1d	4	3	2	22,5%
		2. Việt Nam và Biển Đông	3	2	1	1a	1b	1c,1d	4	3	3	25 %
Tổng số câu			12	8	4	4a	4b	4c,4d	16	12	12	40

Tổng số điểm	6,0	4,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %	60	40	40	30	30	100

II. Xây dựng bản đặc tả đề kiểm tra cuối học kì II

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ		
				Trắc nghiệm		Tổng
				Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	
1	Chủ đề 5. Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)	1. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV)	Nhận biết: - Bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ	2		2
			Thông hiểu: - Kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.	1		1
			Vận dụng: - Phân tích được các giá trị của cuộc cải cách đối với lịch sử dân tộc - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ.	2		2
		2. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)	Nhận biết: - Bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.	2	1a	3
			Thông hiểu: - Hiểu được kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách của Lê Thánh Tông	1	1b	2
			Vận dụng: - Phân tích được các giá trị của cuộc cải cách đối với lịch sử dân tộc	1	1c,1d	3
		3. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)	Nhận biết: - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng.	2	1a	3

			Thông hiểu: - Giải thích được tính chuyên chế, tập quyền cao độ của bộ máy hành chính thời Nguyễn. - Giá trị của cuộc cải cách đối với lịch sử dân tộc	2	1b	3
			Vận dụng: - So sánh được các nội dung giống và khác nhau của các cuộc cải cách: Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.		1c,1d	2
Chủ đề 6: Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển đông	1. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	Nhận biết: - Xác định được vị trí của Biển Đông. - Xác định được vị trí của các đảo và quần đảo ở Biển Đông.	3	1a	4	
		Thông hiểu - Giải thích được tầm quan trọng trong chiến lược của Biển Đông về giao thông, biên, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển....	2	1b	3	
		Vận dụng: - Phân tích tầm quan trọng của Biển Đông đối với an ninh quốc phòng của Việt Nam		1c,1d	2	
	2. Việt Nam và Biển Đông	Nhận biết - Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh và phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. - Nêu được Việt Nam là nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử. - Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Các văn bản pháp lý: UNCLOS 1982, Luật Biển VN, DOC, COC.	3	1a	4	
		Thông hiểu - Chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hoà bình.	2	1b	3	

			- Trân trọng những thành quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước Việt Nam.			
			Vận dụng: - Vận dụng kiến thức để lập luận về chủ quyền và các biện pháp đấu tranh hòa bình hiện nay. - Liên hệ với chủ trương của Đảng và nhà nước đối với chiến lược phát triển bền vững và an ninh biển	1	1c,1d	3
Số câu				24	4(a,b,c,d)	40
Tỉ lệ%				60	40	100
Số điểm				6,0	4,0	10,0